TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2018/DS-PT**
Ngày: **18-10-2018**
V/v tranh chấp"Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Minh Hường

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ngọc Hoa

Ông Hoàng Hữu Truyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lường Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLPT- DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

Do bản án sơ thẩm số: 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2018/QĐXXPT - DS ngày 03/10/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Dương Thị K, sinh năm 1970; trú tại: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nông Thị B, sinh năm 1985; trú tại: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Hoàng Văn T, trú tại: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3.2. Anh Hoàng Văn L, trú tại: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3.3. Chị Hoàng Thị T, trú tại: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3.4. Bà Dương Thị H, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3.5. Chị Dương Thị B, trú tại: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Chị Nông Thị B.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Dương Thị K trình bày:*

Sáng sớm ngày 04/12/2016, tại sân nhà chị K thuộc thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, chị Nông Thị B đã đến nhà chị K gây sự, chửi bới gia đình chị, dẫn đến chị và chị Nông Thị B đã xảy ra xô sát. Chị K bị chị B dùng miếng ván đánh vào chân, dùng tay túm tóc kéo giật và dùng chân đạp vào ngực chị. Chị K phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 04/12/2016 đến ngày 12/12/2016 với chuẩn đoán đa chấn thương: Chấn động não, chấn thương ngực kín, vết thương cẳng tay do bị đánh. Nay chị K yêu cầu chị Nông Thị B phải bồi thường cho chị thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 18.807.000đ, gồm các khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe: 2.557.000đ.

- Thu nhập thực tế: 4.500.000đ.

- Chi phí hợp lý cho người chăm sóc trong thời gian nằm viện: 1.750.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 10.000.000đ.

** Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn chị Nông Thị B trình bày:*

Sáng sớm ngày 04/12/2016 tại thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn chị từ nhà sang nhà chị K với mục đích là hỏi chị K về việc chị K kể với chị K1 là chị B bảo bố chồng chị K1 ăn trộm ngô nhà chị. Lúc đó chị K thừa nhận là có được nói như thế và giữa hai người xảy ra cãi vã nhau. Sau đó chị B quay lưng đi về nhà thì bị chị K vào bếp cầm đoạn củi đang cháy vụt vào lưng chị một nhát, chị quay lại thì chị K túm tóc và kéo giật, sau đó chị K đẩy chị ngã xuống sân và đè lên người chị và tát chị hai phát. Sau khi bị đánh chị cũng bị đau nhưng chị không đi viện điều trị được vì đang nuôi con nhỏ. Sau sự việc xảy ra, ngày 23/01/2017 cả chị B và chị K đều bị Ủy ban nhân dân xã M xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay chị B xác định, chị B không gây thiệt hại về sức khỏe đối với chị K nên chị B không đồng ý với yêu cầu của chị K.

** Người làm chứng Hoàng Văn T trình bày:* Sáng sớm ngày 04/12/2016 cả nhà tôi vừa dậy thì thấy chị Nông Thị B sang nhà tôi chửi bới lời qua tiếng lại

với vợ tôi là Dương Thị K, vợ tôi có cầm một khúc củi gỗ mỡ to bằng chuôi dao lao theo lưng chị B với mục đích xua đuổi những gì không tốt, chứ không lao vào chị B. Sau đó tôi nghe tiếng vợ tôi kêu cứu, tôi chạy ra thì thấy chị B đang dùng tay túm tóc vợ tôi, chân đạp lên ngực vợ tôi nên tôi vào can ngăn thì chị B mới bỏ vợ tôi ra, vợ tôi chạy vào nhà thì chị B định vào theo đánh tiếp, tôi nói là chị B mà còn tiếp tục đánh nhau với vợ tôi thì tôi sẽ báo công an, nên chị B bỏ về. Sau khi xảy ra sự việc tôi gọi chính quyền đến lập biên bản sự việc và thấy vợ tôi chảy máu chân, đau đầu và đau ngực nên vợ tôi đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B khoảng 9 ngày thì về. Nay chị B gây thiệt hại về sức khỏe cho vợ tôi nên yêu cầu chị B phải bồi thường cho vợ tôi.

* *Người làm chứng Hoàng Văn L trình bày:* Hôm xảy ra sự việc xô sát giữa mẹ tôi là bà Dương Thị K và bà Nông Thị B thì tôi đang ngủ trong nhà thấy to tiếng và tôi chạy ra ngoài thì thấymẹ tôi và bà B đang túm nhau nằm dưới đất, bà B đè lên người mẹ tôi và túm tóc mẹ tôi, bố tôi là Hoàng Văn T đã ra để gỡ hai người ra nhưng bà B vẫn một tay túm tóc, một tay túm áo mẹ tôi. Bố tôi gỡ tay túm tóc còn tôi gỡ tay túm áo rồi tôi dìu mẹ tôi vào nhà, còn bà B cũng đi về nhà. Do mẹ tôi chảy máu ở chân và đau đầu nên phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B.

* *Người làm chứng Hoàng Thị T trình bày:* Bản thân chị, chị K và chị B là ba chị em dâu con chú, con bác, không có mâu thuẫn gì. Hôm chị K và chị B đánh nhau là ngày chủ nhật, lúc đó vào buổi sáng sớm tôi thấy to tiếng bên nhà chị K. Tôi nhìn sang sân nhà chị K thì thấy chị K cầm một khúc gỗ to bằng bắp chân ném theo đằng sau chị B, chị B quay mặt lại nhìn thì chị K đuổi theo túm lấy tay chị B rồi hai bên vật lộn nhau ở sân nhà chị K khoảng một đến hai phút thì thấy anh T và cháu L là chồng, con chị K chạy ra kéo hai người ra. Chị B đi về nhà vừa đi vừa khóc còn chị K còn đứng ở sân nhà chửi theo chị B, sau đó thấy anh T chồng chị K nói to mấy câu rồi chị K không chửi nữa. Nhà tôi cách nhà chị K khoảng 100m, hôm đó thời tiết hơi se lạnh nhưng không có sương mù, sân nhà chị K chỉ trồng có một cây chuối nhỏ không bị che khuất tầm nhìn nên tôi nhìn thấy rất rõ sự việc xảy ra. Sau thời gian từ hôm chị K và chị B đánh nhau đến nay đã lâu đến thời điểm này nhà chị K trồng thêm nhiều cây nên mới bị che khuất tầm nhìn.

Tại bản án số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn căn cứ Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 33 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định về việc công bố bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị K.

Buộc bị đơn chị Nông Thị B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Dương Thị K tổng số tiền 6.300.000đ (*Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng*) gồm 60% của các khoản chi thiệt hại thực tế sau:

- Tiền truyền + tiêm uốn ván:150.000đ

- Tiền viện phí : 157.000đ

- Tiền thuốc bổ: 300.000đ

- Tiền ăn của người nằm viện: 7 ngày x 100.000/ngày = 700.000đ

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện: 7 ngày x 100.000đ/ngày = 700.000đ

- Tiền xe đi lại của người chăm sóc: 7 lượt x 60.000đ/lượt = 420.000đ

- Tiền mất thu nhập thực tế của bàK: 20 ngày x150.000đ/ngày = 3.000.000đ

- Tiền mất thu nhập của người phục vụ: 7 ngày x 150.000đ/ngày = 1.050.000đ

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 03 tháng lương cơ bản x 1.390.000đ/tháng = 4.170.000đ

Tổng cộng:10.647.000đ (*Mười triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Hậu quả thiệt hại xảy ra do lỗi hỗn hợp của hai bên đương sự nên xem xét trách nhiệm theo tỷ lệ lỗi của chị B là 60%: 10.647.000đ x 60% = 6.300.000đ (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, tiền án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 18/7/2018 chị Nông Thị B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 03/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn theo hướng căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đối với phần căn cứ áp dụng pháp luật; khoản tiền thuê phương tiện, khoản tiền ăn nằm viện và tiền mất thu nhập của bà Dương Thị K không đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* *Nguyên đơn chị Dương Thị K có ý kiến:* Nguyên nhân xảy ra đánh nhau không phải do lỗi của chị K mà do chị B vào nhà chị K chửi bới nên mới xảy ra xô sát. Chị bị thương là do chị B đánh. Yêu cầu chị Nông Thị B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị với tổng số tiền là 6.300.000đ (*Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* *Bị đơn chị Nông Thị B có ý kiến*: Chị B không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của chị K. Nguyên nhân dẫn đến xô sát là do chị K

nói xấu chị B nên chị B mới sang nhà chị K để hỏi, chị B đã quay về rồi nhưng chị K lại cầm củi đánh chị B trước nên mới xảy ra xô sát. Nay chị B cho rằng mình không gây thương tích cho chị K nên kháng cáo T bộ bản án sơ thẩm, không nhất trí bồi thường thiệt hại cho chị K.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án và của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung kháng nghị:*

1. Bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe", nhưng quá trình giải quyết vụ án không áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự (Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015) và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ án.

2. Bản án sơ thẩm quyết định buộc chị B bồi thường một khoản tiền thiệt hại về sức khỏe cho chị K chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

- Tiền ăn của người nằm viện 7 ngày x 100.000đ/ngày = 700.000đ.

Căn cứ quy định tại Điều 590 BLDS 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khoản tiền ăn của người nằm viện không được chấp nhận.

- Tiền mất thu nhập thực tế của chị K 20 ngày x 150.000đ/ngày = 3.000.000đ.

Theo quy định tại tiểu mục 1.2 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tiền mất thu nhập thực tế là số ngày trong thời gian điều trị thực tế. Như vậy, đối với khoản tiền mất thu nhập thực tế, bản án sơ thẩm không nêu rõ về mức thu nhập của chị K trước khi đi điều trị và tình trạng sức khỏe của chị K khi ra viện để xác định số ngày điều trị, do vậy chưa có cơ sở để xem xét đối với khoản chi này phù hợp với thực tế theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tổng hợp khoản tiền chị K yêu cầu về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe bị xâm phạm là 10.000.000đ, nhưng bản án sơ thẩm không xem xét đối với khoản chi thuê phương tiện đi viện là không đúng với quy định.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đối với phần căn cứ áp dụng pháp luật; khoản tiền thuê phương tiện; khoản tiền ăn nằm viện và khoản tiền mất thu nhập của chị Dương Thị K không đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đại diện viện kiểm sát sửa đổi, bổ sung một phần kháng nghị: về căn cứ áp dụng pháp luật đề nghị sửa đổi áp dụng Điều 604, Điều 605, Điều 609 Bộ luật dân sự 2005.

Các đương sự nhất trí với sửa đổi, bổ sung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Dương Thị K khởi kiện yêu cầu chị Nông Thị B bồi thường cho chị K số tiền 18.807.000đ do chị B đánh chị K gây thương tích cho chị K. Đây là tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Nông Thị B: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 18/7/2018 Chị B nộp đơn kháng cáo bản án. Nội dung, hình thức, thời hạn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên kháng cáo của chị B là hợp lệ, được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn Nông Thị B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, chị B cho rằng mình không gây ra các thương tích cho chị Dương Thị K nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Chị K và chị B cùng thừa nhận sáng sớm ngày 04/12/2016, tại sân nhà chị K, giữa chị K và chị B đã xảy ra xô sát, sau đó chị K bị thương tích phải nhập viện. Tuy nhiên, chị B cho rằng thương tích của chị K không phải do chị B gây ra. Căn cứ vào biên bản sự việc, biên bản xử phạt vi phạm hành chính, biên bản lấy lời khai của các đương sự, người làm chứng thì có đủ căn cứ xác định có sự việc xô sát giữa chị K và chị B sáng ngày 04/12/2016. Hậu quả của việc xô sát khiến chị K đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Bắc Kạn 09 ngày (theo bệnh án). Ngày 22/11/2017 chị K có giấy cam đoan không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Căn cứ vào khoản 1 Điều 604 Bộ luật dân sự 2005 và điểm 1 Mục I của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì chị B là người gây thương tích cho chị K nên buộc chị B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị K. Tại phiên tòa phúc thẩm chị B không cung cấp được tài liệu nào để chứng minh cho việc kháng cáo của chị, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nông Thị B.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Ngày 03/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn kháng nghị bản án sơ thẩm do: Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 không áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết vụ án, đồng thời khoản tiền chi thuê phương tiện đưa chị K đi viện không được xem xét, khoản tiền ăn và mất thu nhập thực tế của chị K bản án sơ thẩm quyết định chưa phù hợp với thực tế và không đúng quy định

của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong thời hạn luật định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy Bản án sơ thẩmcòn có những thiếu sót như: Không áp dụng đối với phần căn cứ áp dụng pháp luật; khoản tiền thuê phương tiện, khoản tiền ăn nằm viện và tiền mất thu nhập của chị Dương Thị K không đúng theo quy định pháp luật. Đối với khoản tiền mất thu nhập thực tế, bản án sơ thẩm không nêu rõ về mức thu nhập của chị K trước khi đi điều trị và tình trạng sức khỏe của chị K khi ra viện để xác định số ngày điều trị, do vậy chưa có cơ sở để xem xét đối với khoản chi này phù hợp với thực tế theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ lời khai của các đương sự và những người làm chứng xác định mức tiền công của lao động phổ thông tại địa phương nơi các đương sự sinh sống là 150.000đ/ngày. Do những sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm, nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

[4] Nguyên đơn Dương Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên mức bồi thường thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự xác định không cung cấp được thêm chứng cứ gì mới phát sinh sau phiên tòa sơ thẩm.

[5]Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở bác kháng cáo của bị đơn Nông Thị B, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng Điều 604; Điều 605; 609 BLDS 2005; Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí Tòa án; cần chấp nhận các khoản tiền bồi thường như sau:

- Tiền viện phí : 157.000đ

- Tiền thuốc bổ: 300.000đ

- Tiền truyền + tiêm uốn ván: 150.00đ.

- Tiền xe đi lại cấp cứu: 2 lượt đi và về x 100.000đ/lượt = 200.000đ

- Tiền xe đi lại của người chăm sóc: 2 lượt đi và về x 100.000đ/lượt = 200.000đ

- Tiền mất thu nhập thực tế của bàK: 9 ngày x150.000đ/ngày = 1.350.000đ

- Tiền mất thu nhập của người phục vụ: 7 ngày x 150.000đ/ngày = 1.050.000đ

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện: 7 ngày x 100.000đ/ngày = 700.000đ

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 03 tháng lương cơ bản x 1.390.000đ/tháng = 4.170.000đ.

Tổng cộng: 8.277.000đ

Xác định trong sự việc xảy ra có một phần lỗi của chị Dương Thị K, đây là lỗi hỗn hợp nên mỗi người phải chịu 50% số tiền bồi thường: 8.277.000đ x 50% = 4.138.500đ. Buộc chị Nông Thị B phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Dương Thị K với tổng số tiền là 4.138.500đ (*Bốn triệu một trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

[6] Về án phí:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đtheo biên lai thu số 03622, ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 604; Điều 605; Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

2. Bác kháng cáo của bị đơn Nông Thị B.

3. Sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn Nông Thị B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn Dương Thị K tổng số tiền là 4.138.500đ (*Bốn triệu một trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

Việc thi hành khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Nguyên đơn Dương Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn Nông Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 03622, ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6. 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Thị Minh Hường